TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST-VHNGĐ	*Dầu Tiếng, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02/3/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/3/2020 và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn ngày 02/3/2020, các đương sự thống nhất được với nhau các nội dung cần phải giải quyết như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Lê Song N, sinh ngày 14/9/2009 và Nguyễn Lê Như T, sinh ngày 13/8/2011. Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (750.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2020.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Tài sản chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Bà Lê Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Lê Song N, sinh ngày 14/9/2009 và Nguyễn Lê Như T, sinh ngày 13/8/2011. Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (750.000 đồng/con/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2020.

Kể từ ngày bà L có yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo thỏa thuận nêu trên, thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. *Tài sản chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. *Nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0032497 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã M, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Đồng